TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 54/2026/QĐST – DS	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 552/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về vụ việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: 1. ***Công ty cổ phần M.*** Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà V, số 9 D, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T– Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc M– Chuyên viên.

2. ***Ngân hàng TMCP V***. Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Đào Tuấn V– Chuyên viên xử lý nợ..

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985. CCCD số do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/07/2021.

Thường trú và nơi ở: Thôn T, xã T, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn C còn nợ và phải thanh toán trả Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay số LN2311030766086 ký ngày 16/11/2023 số tiền cho vay: 1,750,000,000 đồng; Hợp đồng cho vay số LN2311150888768 ký ngày 16/11/2023 số tiền cho vay: 1,525,000,000 đồng; Giấy đăng ký hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/11/2023 số tiền là 87,500,000 đồng . Tạm tính đến hết ngày 22/01/2026 là: Nợ gốc: 3,362,472,050 đồng; Nợ lãi trong hạn: 77,203,784 đồng; Nợ lãi quá hạn: 940,268,810 đồng; Lãi chậm trả: 125,047,343 đồng; Tổng: **4,504,991,987** đồng (*Bốn tỷ năm trăm linh bốn triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*).

Cụ thể:

- Buộc Ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2026 là: 4,074,154,874 đồng (trong đó, Nợ gốc: 3,034,972,050 đồng, Lãi trong hạn: 69,483,406 đồng, Lãi quá hạn: 856,066,658 đồng và lãi chậm trả: 113,632,760 đồng);

- Buộc Ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2026 là: 430,837,113 đồng (trong đó, Nợ gốc: 327,500,000 đồng, Lãi trong hạn: 7,720,378 đồng, Lãi quá hạn: 84,202,152 đồng và lãi chậm trả: 11,414,583 đồng);

2.2. Kể từ ngày 23/01/2026, ông Nguyễn Văn C phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2311030766086 ký ngày 16/11/2023; Hợp đồng cho vay số LN2311150888768 ký ngày 16/11/2023 g; Giấy đăng ký hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/11/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn C vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào theo cam kết nêu trên thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Toàn bộ Quyền sử dụng với thửa đất số 5, tờ bản đồ số 44, địa chỉ tại: Xóm S, Xã V, tỉnh P. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 293480, Số vào sổ cấp GCN: CH 02609 do Ủy ban nhân dân Huyện T, tỉnh P (cũ) cấp ngày 31/12/2015. Ngày 13/11/2023 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh P- Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất, đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số công chứng: 5241; Quyển số: 02-2023 TP/CC- SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, số 106 phố D, Phường D, quận C, thành phố Hà Nội giữa ông Nguyễn Văn C và Ngân Hàng VPBank. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn C đối với Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.252.496 đồng (*Năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

2.5. Trả lại Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền 54.433.000 đồng (*Năm mươi tư triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/25E số 0019808 ngày 15/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà